

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH THỦY SẢN**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Mã số học phần: 410293**

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: ANH VĂN KHÔNG CHUYÊN 3

Tên Tiếng Anh: English - Pre-intermediate

Đơn vị phụ trách:

- *Bộ môn:* tiếng Anh
- *Khoa:* NGOẠI NGỮ

Số tín chỉ: 3 tín chỉ (1 tín chỉ lý thuyết, 2 tín chỉ thực hành)

Phân bố thời gian: 15 tuần (lý thuyết và thực hành xen kẽ)

Học kỳ: 4 hoặc 6 (học kỳ II năm thứ 2 hoặc học kì II năm thứ 3)

Các giảng viên phụ trách học phần:

- *GV phụ trách chính:* Nguyễn Hiếu Thảo (SĐT: 0979882405
Email: hieuthao872@gmail.com)
- *Danh sách giảng viên cùng GD:* Nguyễn Thị Ngọc Vân (SĐT: 0914465090;
Email: ntnvan@tvu.edu.vn)
- **Điều kiện tham gia học tập học phần:**
 - *Môn học tiên quyết:* Anh văn không chuyên 2
 - *Môn học trước hoặc song song:* Anh văn không chuyên 1, 2
 - **Học phần thuộc khối kiến thức:**

Đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input type="checkbox"/>					
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Lần biên soạn/hiệu chỉnh

- Lần thứ: 2

- Ngày hiệu chỉnh: 23/5/2018

- Lý do và nội dung hiệu chỉnh:

(a) Thiết kế mới theo chương trình cải tiến AUN-QA (version 2018)

(b) Cập nhật đề cương môn học hàng năm theo Quy định của Trường Đại học Trà Vinh: cập nhật nội dung, PPGD tích cực và Rubric đánh giá.

III. Mô tả học phần

Học phần này giúp sinh viên tiếp tục làm quen với dạng đánh giá năng lực ngôn ngữ theo Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR) ở cấp độ Pre-B1, phát triển thêm ngôn ngữ và vốn từ vựng của mình. Sinh viên tiếp tục phát triển kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết qua các chủ đề như fashion, risks, free time activities, entertainment episodes, films, happy families, aptitudes and discoveries.

IV. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* Mục tiêu:

- Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức về:
 - Xác định những kiến thức căn bản tiếng Anh và kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh tương đương trình độ A2 theo khung tham chiếu châu Âu (CEFR).
 - Học được thêm một số từ vựng phục vụ cho giao tiếp hàng ngày.
 - Biết được các điểm ngữ pháp căn bản như từ loại, thì và một số mẫu câu đơn giản khác.
- Kỹ năng về:
 - Đọc hiểu và xác định được ý chính và ý chi tiết của các bài đọc có chủ đề quen thuộc trong giao tiếp hàng ngày.
 - Nghe hiểu ý chính và ý chi tiết các bài đàm thoại và độc thoại
 - Nói về các chủ đề quen thuộc trong giao tiếp hàng ngày sử dụng các cấu trúc câu đơn giản và một số từ vựng liên quan đến các chủ đề
 - Viết một đoạn văn ngắn có độ dài từ 100 – 120 từ, một lá thư và những dạng bài viết ngắn sử dụng từ vựng, cấu trúc câu đơn giản và dấu câu
 - Đọc hiểu các bài đọc ngắn viết về các căn bệnh thường gặp và cách phòng ngừa đối với tuổi trung niên.

* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: (Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix: Sự đóng góp của mỗi học phần cho ELOs của CTĐT).

N (Non support): No contributions to outcomes

S (Support): Contribution to outcomes

H (Highly support): Contribute more to outcomes

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT										
		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11
	AVKC 3	S	N	N	N	S	S	S	N	N	N	S

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CDR của CTĐT
Kiến thức		
CELO 1	Áp dụng được từ vựng, điểm ngữ pháp khá lưu loát, văn hóa của một số nước nói tiếng Anh để có thể giao tiếp bằng tiếng Anh thông qua các chủ đề gần gũi, quen thuộc (nói, viết, đọc hiểu, nghe hiểu).	ELO 1
Kỹ năng		
CELO 2	Vận dụng được các chiến thuật để xác nhận nội dung chính của những đoạn hội thoại và mẫu tin ngắn được trình bày xoay quanh các chủ đề giao tiếp hàng ngày.	ELO5

CELO 3	Phát triển kỹ năng làm việc độc lập, làm việc cặp, nhóm, kỹ năng lắng nghe người khác.	ELO 6
CELO 4	Giao tiếp tiếng Anh cơ bản về chủ đề gần gũi, quen thuộc (nói, viết, đọc hiểu và nghe hiểu)	ELO7
Thái độ		
CELO 5	Có được ý thức tự học, hỏi nhằm nâng cao trình độ tiếng Anh để tiếp tục ở bậc học cao hơn.	ELO11

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng kết hợp trình chiếu video
- Thảo luận theo cặp/nhóm
- Hướng dẫn project SV

2. Phương pháp học tập

- Sinh viên tự đọc tài liệu, pháp triển giả thuyết và câu hỏi liên quan
- Sinh viên tham gia nghe giảng, thảo luận nhóm

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự ít nhất 80% cho phần lí thuyết và 100% cho phần thực hành.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên phải đọc textbook, các bài báo khoa học liên quan do giảng viên cung cấp; làm các bài tập nhỏ tại lớp.
- Thái độ: tích cực tham gia đặt câu hỏi, trao đổi, cầu thị.

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Trọng số

Đánh giá quá trình: 50% Thi cuối kỳ: 50%: Điểm quá trình

VIII. Nội dung môn học

1. Nội dung cơ bản, cốt lõi tối thiểu (chiếm khoảng 80% thời lượng giảng dạy):

Môn học nhằm giúp cho người học (i) có một kiến thức tổng quan về các nhiệm vụ của một người làm công tác khuyến ngư, (ii) Lập kế hoạch khuyến ngư; iii) nâng cao kỹ năng thực hiện tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân.

2. Nội dung cập nhật, giới thiệu thêm (chiếm khoảng 20% thời lượng giảng dạy):

Kỹ năng trình bày trước đám đông và kỹ năng tổ chức lớp;

Phương pháp đánh giá

Chương/Bài	CELOs	Hình thức đánh giá	Nội dung đánh giá
Unit 14 What's in fashion?	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5	Câu hỏi ngắn Bài tập cá nhân và thảo luận nhóm Nói Viết	Câu hỏi thảo luận: 1. Loại quần áo nào thoải mái nhất? 2. Chất liệu là gì? Viết một bài mô tả quần áo bản thân mặc ngày hôm qua.
Unit 15 Risk!	CELO1 CELO2 CELO3	Câu hỏi ngắn Bài tập cá nhân và bài tập nhóm Nói	Câu hỏi thảo luận: 1. Liệt kê một số hoạt động mạo hiểm? 2. Bạn muốn tham gia hoạt

	CELO4 CELO5		động nào? Nói về các hoạt động mạo hiểm, đưa ra lời khuyên nên/ không nên tham gia và giải thích lý do.
Unit 16 Free time	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5	Câu hỏi ngắn Bài tập cá nhân và bài tập nhóm Đọc Nói	Câu hỏi thảo luận: các bạn có đang tận dụng được thời gian rảnh hợp lý? Đọc mẫu tin và xác định nội dung chính, trả lời các câu hỏi tương thích.
Unit 17 Next week's episode	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5	Câu hỏi ngắn Bài tập cá nhân và bài tập nhóm Nghe Viết Nói	Câu hỏi thảo luận: Các hoạt động dự định thực hiện vào cuối tuần là gì? Nghe mẫu tin trên radio và xác định thông tin liên quan đến một bộ phim.
Unit 18 Shooting a film	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5	Câu hỏi ngắn Bài tập cá nhân và bài tập nhóm Đọc Nói	Câu hỏi thảo luận: 1. Kể tên các thể loại phim. 2. Kể về một bộ phim được xem gần đây. Đọc mẫu tin về một ngày thực hiện quá trình quay một bộ phim và trả lời các câu hỏi tương thích.
Unit 19 Happy families	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5	Câu hỏi ngắn Bài tập cá nhân và bài tập nhóm Nghe Nói	Câu hỏi thảo luận: Kể về các thành viên trong gia đình Nghe đoạn hội thoại mô tả về các thành viên trong gia đình.
Unit 20 So you think you've got talent?	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5	Câu hỏi ngắn Bài tập cá nhân và bài tập nhóm Đọc Nói	Câu hỏi thảo luận: 1. Thể loại nhạc yêu thích là gì? 2. Liệt kê các thể loại nhạc và nhạc cụ. Đọc mẫu quảng cáo về cuộc thi thành lập một ban nhạc mới và đưa ra ý kiến về các ban nhạc dự thi.
Unit 21 Keep in touch!	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5	Câu hỏi ngắn Bài tập cá nhân và bài tập nhóm Nghe Nói	Câu hỏi thảo luận: 1. Bạn có phải là một người giao tiếp giỏi? Nghe mẫu hội thoại và xác định mối quan hệ giữa họ.
Unit 22 Strange but true?	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5	Câu hỏi ngắn Bài tập cá nhân và bài tập nhóm Nói Viết Đọc	Câu hỏi thảo luận: 1. Có bao giờ bạn thấy những hiện tượng thiên nhiên kỳ lạ? 2. Tại sao các bạn nghĩ khoa học viễn tưởng và các câu chuyện về UFO

			phổ biến? Đọc mẫu báo cáo trên tạp chí về hiện tượng kỳ lạ và trả lời những câu hỏi tương thích. Viết báo cáo về khảo sát hiện tượng UFOs.
--	--	--	--

Bảng 1. Matrix đánh giá KQHTMĐ của học phần

Các KQHTMĐ của HP	Tham gia lớp học và xung phong phát biểu (10%)	Kiểm tra tích hợp trên giấy (40 %)	Vấn đáp (40%)	Thi cuối kỳ (50 %)
CELO1	X	X	X	X
CELO2	X	X	X	X
CELO3	X	X	X	X
CELO4	X	X	X	X
CELO5	X	X	X	X

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần/Bài học	Nội dung chi tiết		KQHTMĐ của học phần
	Cách tổ chức giảng dạy	Yêu cầu đối với SV	
Buổi 1: 4 tiết Unit 14: What's in fashion? P 92→p 95 (4)	<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu môn học và phát đề cương chi tiết cho SV - GV sử dụng giáo trình, laptop, CD - GV trình bày nội dung bài học và hướng dẫn SV làm bài tập - GV tổ chức các hoạt động rèn các kỹ năng cho SV - Suru tầm một số tranh, ảnh nói về thời trang. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực tham gia các hoạt động do giáo viên tổ chức. - Hiểu và nói được chủ đề về thời trang. - Đọc và có thể hiểu về chủ đề thời trang. - Có thể sử dụng used to để nói về việc đã từng làm trong quá khứ.. - Có thể phân biệt được too và enough, có thể sử dụng too và enough để đạt câu. - Có thể nói được về chủ đề thời trang. - Có thể nhận dạng và phát âm đúng âm / f/ 	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5

Tuần/Bài học	Nội dung chi tiết		KQHTMĐ của học phần
	Cách tổ chức giảng dạy	Yêu cầu đối với SV	
Buổi 2: 4 tiết Unit 14: What's in fashion?(2T) P95→p97 Unit 15: Risk! (2T) P98→p101 (8)	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng giáo trình, laptop, CD - GV trình bày nội dung bài học và hướng dẫn SV làm bài tập. - GV tổ chức các hoạt động rèn các kỹ năng cho SV. - Chuẩn bị một số bài tập về trực tự của tính từ. - Suu tầm một số bài tập nghe có liên quan chủ đề thời trang. - Sử dụng giáo trình, laptop, CD - GV trình bày nội dung bài học và hướng dẫn SV làm bài tập - GV tổ chức các hoạt động rèn các kỹ năng cho SV. - Suu tầm một số bài nghe và bài đọc về chủ đề. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực tham gia các hoạt động do giáo viên tổ chức. - SV có thể nhận dạng và sử dụng được một số tính từ trong câu. - SV nghe và có thể hiểu được nội dung bài nghe. - SV có thể viết được một thiệp chúc. - SV có thể viết một lá thư hoặc một email khoảng 100 từ. -Tích cực tham gia các hoạt động do giáo viên tổ chức -SV có thể hiểu được một số điều mà người dân có thể làm và không thể làm ở Anh vào tuổi 16. - SV nghe và có thể hiểu được nội dung bài nghe. - SV có thể hiểu và áp dụng được các điểm ngữ pháp đã học. - SV có thể nhận ra âm của chữ ou. 	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5
Buổi 3: 4 tiết Unit 15: Risk! P102→p103 (12)	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng giáo trình, laptop, CD - GV trình bày nội dung bài học và hướng dẫn SV làm bài tập. - GV tổ chức các hoạt động rèn các kỹ năng cho SV. -Suu tầm một số bài tập đọc về chủ đề. 	<ul style="list-style-type: none"> -Tích cực tham gia các hoạt động do giáo viên tổ chức. - SV có thể nói về chủ đề. - SV đọc và có thể hiểu nội dung bài đọc. - SV có thể hiểu và vận dụng going to. 	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5
Buổi 4: 4tiết Unit 16: Free time P104→106 (16)	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng giáo trình, laptop, CD. - GV trình bày nội dung bài học và hướng dẫn SV làm bài tập. - GV tổ chức các hoạt động rèn các kỹ năng cho SV. 	<ul style="list-style-type: none"> - SV tích cực tham gia các hoạt động do giáo viên tổ chức. - SV có thể hiểu và áp dụng when, until, after. - SV nghe và có thể hiểu được nội dung của 3 cuộc hội thoại ngắn. - SV có hỏi và trả lời về thời gian. 	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5
Buổi 5: 4 tiết	-Chuẩn bị một số bài tập về	- SV có thể chuyển đổi	CELO1

Tuần/Bài học	Nội dung chi tiết		KQHTMĐ của học phần
	Cách tổ chức giảng dạy	Yêu cầu đối với SV	
Unit 16: Free time(2t) P107→p109 Unit 17: Next week's episode(2t) P110→p112 (20)	chuyển đổi câu. - Sử dụng giáo trình, laptop, CD. - GV trình bày nội dung bài học và hướng dẫn SV làm bài tập. - GV tổ chức các hoạt động rèn các kỹ năng cho SV. - Chuẩn bị một số bài tập về tương lai đơn và everyone, everybody,.....	một số mẫu câu. - SV tích cực tham gia các hoạt động do giáo viên tổ chức. - SV có thể nghe và hiểu được nội dung của các cuộc hội thoại. - SV có thể hiểu và vận dụng được thì tương lai đơn. - SV có thể nhận dạng và vận dụng được everyone, everybody, no one,...	CELO2 CELO3 CELO4 CELO5
Buổi 6: 4 tiết Unit 17: Next week's episode P113→p115 (24)	- Sử dụng giáo trình, laptop, CD. - GV trình bày nội dung bài học và hướng dẫn SV làm bài tập. - GV tổ chức các hoạt động rèn các kỹ năng cho SV. - Chuẩn bị một số bài về phát âm.	- SV tích cực tham gia các hoạt động do giáo viên tổ chức. - SV có thể nghe và nhận ra 3 âm. - SV có thể đọc hiểu đoạn văn và làm bài tập.	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5
Unit 18: Shooting a film Buổi 7: 4 tiết (28) P116→p117	- Suu tầm một số bài tập đọc hiểu về chủ đề phim. - Sử dụng giáo trình, laptop, CD. - GV trình bày nội dung bài học và hướng dẫn SV làm bài tập. - GV tổ chức các hoạt động rèn các kỹ năng cho SV. - Chuẩn bị một số bài tập về thì quá khứ hoàn thành và quá khứ đơn. - Suu tầm một số bài tập về phát âm.	- SV tích cực tham gia các hoạt động do giáo viên tổ chức. - SV có thể phân biệt được 2 thì. - SV nghe và có thể nhận dạng âm tiết cuối. - SV có thể viết được một email/letter.	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5
Unit 18: Shoot ing a film(2t) P118→p121 Buổi 7: 4 tiết (28) Unit 19:	- Sử dụng giáo trình, laptop, CD. - GV trình bày nội dung bài học và hướng dẫn SV làm bài tập. - GV tổ chức các hoạt động rèn các kỹ năng cho SV.	- SV tích cực tham gia các hoạt động do giáo viên tổ chức. - SV có thể nghe và hiểu nội dung của 4 người nói về vị trí của họ trong gia đình.	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5

Tuần/Bài học	Nội dung chi tiết		KQHTMĐ của học phần
	Cách tổ chức giảng dạy	Yêu cầu đối với SV	
Happy families(2t) P124→p127	- Chuẩn bị một số bài tập về to verb and v-ing. - Suu tầm một số tranh, ảnh nói về gia đình (family tree)	- SV có thể vẽ được cây gia đình.	
Unit 19: Happy families P127→p129 Buổi 9: 4 tiết (36)	- Sử dụng giáo trình, laptop, CD. - GV trình bày nội dung bài học và hướng dẫn SV làm bài tập. - GV tổ chức các hoạt động rèn các kỹ năng cho SV. - Suu tầm một số bài tập về chủ đề gia đình.	- SV tích cực tham gia các hoạt động do giáo viên tổ chức. - SV nghe và có thể nhận biết 2 âm. - SV có thể đọc hiểu nội dung bài đọc.	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5
Unit 20: So you think you've got talent? P130→p131 Buổi 10: 4 tiết (40)	- Sử dụng giáo trình, laptop, CD. - GV trình bày nội dung bài học và hướng dẫn SV làm bài tập. - GV tổ chức các hoạt động rèn các kỹ năng cho SV. - Suu tầm một số bài tập về so sánh của trạng từ và từ nối.(although, as,...) - Suu tầm một số bài tập về phát âm.	- SV tích cực tham gia các hoạt động do giáo viên tổ chức. - SV có thể đọc hiểu nội dung bài đọc. - SV có thể hiểu và áp dụng so sánh của trạng từ và từ nối. - SV có thể viết về câu chuyện của mình khoảng 100 từ.	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5
Unit 20: So you think you've got talent?(2t) Buổi 11: 4 tiết (44) P131→p135 Midterm exam(2t)	*Ôn tập: Từ bài 14 - 20 *Thi giữa môn học: 3 kỹ năng - Nghe - Đọc hiểu - Viết - Sử dụng giáo trình, laptop, CD. - GV trình bày nội dung bài học và hướng dẫn SV làm bài tập. - GV tổ chức các hoạt động rèn các kỹ năng cho SV.	- 100% tham gia ôn tập - 100% tham gia thi và làm bài nghiêm túc - SV tích cực tham gia các hoạt động do giáo viên tổ chức. - SV nghe và có thể hiểu nội dung của 4 cuộc hội thoại.	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5
Unit 21: Keep in touch P136→p137 Buổi 12: 4 tiết	- Sử dụng giáo trình, laptop, CD. - GV trình bày nội dung bài học và hướng dẫn SV làm bài tập. - GV tổ chức các hoạt động rèn	- SV tích cực tham gia các hoạt động do giáo viên tổ chức. - SV hiểu và có thể áp dụng các điểm ngữ pháp.	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5

Tuần/Bài học	Nội dung chi tiết		KQHTMĐ của học phần
	Cách tổ chức giảng dạy	Yêu cầu đối với SV	
(48)	<ul style="list-style-type: none"> các kỹ năng cho SV. - Suru tầm một số bài tập về have something done, reported commands and requests, poessesive pronouns and adjectives. 		
Unit 21: Keep in touch(2t) Buổi 13: 4 tiết (52) P137→p141 Unit 22: Strange but true?(2t)	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng giáo trình, laptop, CD. - GV trình bày nội dung bài học và hướng dẫn SV làm bài tập. - GV tổ chức các hoạt động rèn các kỹ năng cho SV. - Suru tầm một số bài tập về câu tường thuật gián tiếp. 	<ul style="list-style-type: none"> - SV tích cực tham gia các hoạt động do giáo viên tổ chức. - SV hiểu và có thể áp dụng bài tập về câu tường thuật gián tiếp. 	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5
Unit 22: Strange but true? Buổi 14: 4 tiết (56) P142→p145 Ôn tập (Final exam) Buổi 15: 4 tiết (60) P146→p147 Oral exam (2t)	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng giáo trình, laptop, CD. - GV trình bày nội dung bài học và hướng dẫn SV làm bài tập. - GV tổ chức các hoạt động rèn các kỹ năng cho SV. - Suru một số bài tập chuyên câu. - Ôn tập chủ đề nói - Ôn tập nội dung bài học từ bài 14- 22 - Luyện kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết - Suru tầm một số bài tập có hình thức thi tương tự như đề thi chính thức 	<ul style="list-style-type: none"> - SV tích cực tham gia các hoạt động do giáo viên tổ chức. - SV nghe và có thể hiểu nội dung bài nghe. - SV có thể chuyển đổi một số mẫu câu. -SV có thể soạn và nói được các chủ đề đã học. - 100% SV tham gia ôn tập. -Nắm được kiến thức đã ôn. - Biết cách làm bài thi. 	CELO1 CELO2 CELO3 CELO4 CELO5

X. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

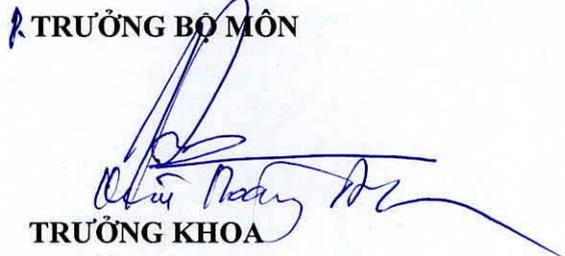
- Louise, H., & Barbara, T. (2010). Cambridge English: Objective PET. Cambridge: Cambridge University Press

XI. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy tính, máy chiếu

ĐH Trà Vinh, ngày 5 tháng 8 năm 2018

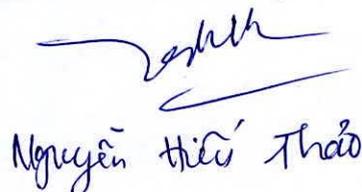
TRƯỞNG BỘ MÔN


TRƯỞNG KHOA



Nguyễn Thị Phương Nam

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN


Nguyễn Hiếu Thảo

PHỤ LỤC

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần và tham dự các hoạt động trong lớp (10%)

Tiêu chí	Trọng số 10 (%)	Tốt 20 %	Khá 15%	Trung bình 10%	Kém 0%
Thái độ tham dự	5	Tích cực tham gia các hoạt động	Có tham gia các hoạt động	Ít tham gia các hoạt động	Không tham gia các hoạt động
Thời gian tham dự	5	Tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp	Vắng 1-3 buổi	Vắng 4-5 buổi	Vắng từ 6 buổi trở lên

Rubric 2: Đánh giá kiểm tra giữa kỳ-Midterm (40%)

Tiêu chí	Điểm (thang điểm 10)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Nghe	3	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng đa số câu hỏi dựa trên số câu trả lời đúng (75% trên tổng điểm toàn phần)	Trả lời đúng đa số câu hỏi dựa trên số câu trả lời đúng (50% trên tổng điểm toàn phần)	Trả lời sai tất cả các câu hỏi hoặc không tham gia hoạt động kiểm tra
Đọc	4	Trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng đa số câu hỏi dựa trên số câu trả lời đúng (75% trên tổng điểm toàn phần)	Trả lời đúng đa số câu hỏi dựa trên số câu trả lời đúng (50% trên tổng điểm toàn phần)	
Viết	3	<i>Bài viết có cấu trúc logic-mạch lạc, nội dung chính xác thuyết phục; Sử dụng từ ngữ sinh động, lời cuốn.</i>	<i>Bài viết có cấu trúc logic-mạch lạc, nội dung chính xác; Sử dụng từ ngữ cẩn thận, chính xác.</i>	Bài viết sử dụng từ ngữ hoặc cấu trúc ở mức hạn chế, nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu của đề viết.	

Rubric 3: Kiểm tra Vấn đáp (40%)

Tiêu chí	Tỉ lệ phần trăm	Mức độ			
		Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
<i>Fluency and Coherence (trôi chảy & mạch lạc)</i>	10%	10->8%	8->6%	6->4%	4-0%
<i>Lexical Resources (khả năng sử dụng ngôn từ)</i>	10%	10->8%	8->6%	6->4%	4-0%
<i>Grammar Range and Accuracy (ngữ pháp)</i>	10%	10->8%	8->6%	6->4%	4-0%
<i>Pronunciation (phát âm)</i>	10%	10->8%	8->6%	6->4%	4-0%
	40%				